TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS - ST
Ngày: 24 - 12 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Dương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đỗ Trung Tuân
Ông Phan Văn Việt
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Quảng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Ông Dương Đại Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/HSST ngày 27/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXXST-HS ngày 12/12/2018 đối với bị cáo: Lê Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03/4/1988 tại L T, Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 3, Thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1954; con bà Cái Thị L, sinh năm 1959; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án(Ngày 23/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện L xử bị Tòa án nhân dân huyện L xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản); nhân thân: Sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi cho ăn học đến lớp 9/12 thì nghỉ học, lao động phụ giúp gia đình, đến năm 2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 23/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 15 tháng tù về tội" Trộm cắp tài sản", ngày 10/10/2017 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện L, tỉnh Quảng Bình từ ngày 22/10/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Anh Trần Viết H, sinh 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn nông trường L, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn H, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Chị Bùi Thị D, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 17/9/2018, Lê Đức T nhờ Nguyễn Ngọc Th điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát(BKS) 73N1 – 1671 của gia đình T chở T đến nhà của anh Trần Viết H ở Tổ dân phố 3, thị trấn nông trường L, L, Quảng Bình để hỏi anh H về việc mua bán gỗ. Khi đến nhà anh H, T đứng chờ ngoài sân, T đi bộ vào trong hiên nhà, thấy nhà đóng cửa, gọi không có người trả lời, lúc này T thấy 01 chiếc máy khoan gỗ cầm tay hiệu BOSCH PROESINAL GSB 550 để trên bàn ở hiên nhà, Tlấy trộm rồi cùng T đưa đến bán cho anh Nguyễn Thế C ở N, H, L, Quảng Bình với giá 200.000 đồng, sau đó T mang 100.000 đồng đi trả để lấy điện thoại T cầm cố trước đó, còn 100.000 đồng T và T tiêu xài hết.

Về vật chứng: Đồn công an thị trấn nông trường L, L, Quảng Bình đã tạm giữ 01 máy khoan gỗ cầm tay mà T đã lấy trộm của anh H, ngày 21/10/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu; xe mô tô BKS 73N1- 1671 T dùng để chở T trộm cắp tài sản là của ông Nguyễn Công X (bố đẻ của T), việc T sử dụng xe để chở T đi trộm cắp tài sản ông X không biết nên cơ quan điều tra công an huyện L không tạm giữ.

Về dân sự:

Bị hại anh Trần Viết H đã nhận tài sản bị mất và không có yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 45/CT-VKSLT ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố Lê Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Đức T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội: " Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, đã có hành vi lén lút lấy 01 chiếc máy khoan gỗ cầm tay có trị giá 500.000đ(Năm trăm nghìn đồng) của anh Trần Viết H, trong khi bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây bất bình hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương, cần xử lý nghiêm.

Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Đức T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Lê Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho sở hữu. Vì vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[2] Về hành vi, quyết định của cơ quan Điều tra, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì.

[3] Đối với Nguyễn Ngọc T cùng tham gia với bị cáo Lê Đức T trộm cắp tài sản, nhưng trị giá dưới 2.000.000 đồng. Hành vi của T chưa đủ dấu hiệu cấu thanh thành tội "Trộm cắp tài sản" nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tại phiên tòa cũng cần nhắc nhở để rút kinh nghiệm chung; đối với anh Nguyễn Thế C là người mua tài sản do bị cáo đem bán, nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không phạm tội.

[4]Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trần Viết H là người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; đối với anh Nguyễn Thế C là người mua máy khoan của T trộm được đem bán với giá 200.000 đồng, nhưng đã được bồi thường, tại cơ quan điều tra anh C không có yêu cầu gì, tại phiên tòa anh C vắng mặt nên Hội dồng xét xử không xem xét; đối với số tiền 100.000 đồng mà bị cáo đưa cho T đi lấy điện thoại, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan công an huyện L đã tạm giữ 01 máy khoan gỗ cầm tay mà T đã lấy trộm của anh H, ngày 21/10/2018 cơ quan công an huyện L đã trả lại cho chủ sở hữu; xe mô tô BKS 73N1- 1671 T dùng để chở T trộm cắp tài sản

là của ông Nguyễn Công X (bố đẻ của T), việc T sử dụng xe để chở T đi trộm cắp tài sản ông X không biết nên cơ quan điều tra công an huyện L không tạm giữ, tại phiên tòa không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

[7] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2/ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm h,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Đức T 06 (Sáu)tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam(22/10/2018).

3/ Bị cáo Lê Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(24/12/2018) bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm; đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã, thị trấn nơi họ thường trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;người CQLNVLQ;*
- *VKS huyện L;*
- *TAND tỉnh Quảng Bình;*
- *THADS huyện L;*
- *THAHS;*
- *STP tỉnh Quảng Bình;*
- *Lưu VP và hồ sơ vụ án.*